

SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ HỘI NHẬP

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÃ THỰC HIỆN TRỞ THÀNH ĐỘNG LỰC ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI

Tại kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa 14, Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh trình bày tờ trình dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật Sở hữu trí tuệ.



Toàn cảnh Phiên họp

Quốc hội cho biết sẽ sửa đổi, bổ sung 11 điều thuộc 8 chương của Luật Sở hữu trí tuệ để thực thi các cam kết trong 8 điều của Hiệp định CPTPP, cụ thể:

Nội dung sửa đổi về sáng chế như sửa Điều 60 theo hướng dành cho các đơn nộp vào Việt Nam hưởng ngoại lệ rộng hơn, không giới hạn về địa điểm bộc lộ và thời gian ân hạn là 12 tháng kể từ ngày thông tin bị bộc lộ).

Vấn đề chỉ dẫn địa lý sẽ sửa

đổi khoản 1 Điều 80 về cách đánh giá một thuật ngữ là tên gọi chung của hàng hoá tại Việt Nam, quy định việc đánh giá phải dựa trên cách hiểu của người tiêu dùng tại Việt Nam; sửa đổi khoản 3 Điều 80 về đánh giá khả năng gây nhầm lẫn của chỉ dẫn địa lý với nhãn hiệu; bổ sung điều về công nhận và bảo hộ chỉ dẫn địa lý theo điều ước quốc tế, trong đó xác định việc công bố, xử lý ý kiến của người thứ ba...

Về nhãn hiệu, dự thảo luật cũng bổ sung vào Điều 89 quy định việc nộp đơn nhãn hiệu bằng phương tiện điện tử, đồng thời sửa đổi khoản 2 Điều 136 về nghĩa vụ sử dụng nhãn hiệu và sửa đổi quy định về hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu.

Liên quan đến nội dung về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, dự thảo luật cũng sửa đổi quy định theo hướng bổ sung quy định về cách tính giá trị trong việc quyết định bồi thường thiệt hại; bổ sung khoản 4 Điều 198 theo hướng quy định Tòa án có quyền yêu cầu bên thua kiện phải thanh toán cho bên thắng kiện; bổ sung khoản 5 Điều 198 quy định bồi thường thiệt hại do lạm dụng thủ tục bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Cùng với đó là sửa

đổi khoản 1 Điều 218 về nghĩa vụ cung cấp thông tin cho chủ thể quyền của cơ quan hải quan trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ra quyết định tạm dừng trong trường hợp chủ thể quyền không yêu cầu kiểm tra giám sát, nhưng yêu cầu làm thủ tục tạm dừng hải quan và đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định.

Ông Nguyễn Ngọc Hà, giảng viên Đại học Ngoại Thương, cho rằng CPTPP có thể được coi là một trong những FTA mà ở đó Việt Nam phải thực thi những quy định có tiêu chuẩn cao nhất trong lĩnh vực này. Dù CPTPP đã tạm hoãn 10 cam kết rất cao về sở hữu trí tuệ của TPP, những quy định còn lại vẫn sẽ đặt ra những khó khăn không nhỏ cho Chính phủ hay doanh nghiệp của Việt Nam khi thực thi.

Điều đó gây khó khăn cho tòa án Việt Nam vì theo Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì không phải trường hợp nào khoản chi phí này cũng được bồi thường. Đồng thời, Điều 18.74.10 của CPTPP chỉ yêu cầu áp dụng quy định này tối thiểu cho các vụ tranh chấp về quyền tác giả hoặc quyền liên quan, sáng chế và nhãn hiệu. Trong khi đó, tại khoản 4 Điều

198 dự thảo nêu trên cho phép áp dụng quy định này cho mọi tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ.

Ngoài ra, một số quy định về chỉ dẫn địa lý (như tại dự thảo khoản 1, khoản 3 Điều 80) được cho là đã tạo nên chế độ bảo hộ cao hơn so với cam kết của Việt Nam trong CPTPP.

Theo đó các quy định được sửa đổi trong Luật Sở hữu trí tuệ sẽ được áp dụng đầy đủ đối với tất cả các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật, tức là rộng hơn rất nhiều so với các tổ chức, cá nhân thuộc các quốc gia thành viên CPTPP. Điều này có thể cho thấy quyết tâm của Việt Nam trong việc xây dựng khung pháp luật tiêu chuẩn cao về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

Ngược lại, nó cũng có thể tạo ra những khó khăn cho doanh nghiệp Việt Nam khi gặp phải sự cạnh tranh của các doanh nghiệp đến từ các quốc gia không phải là thành viên CPTPP nhưng lại được hưởng những ưu đãi của CPTPP.

Ông Hà cho rằng, những quy định tạo nên chế độ bảo hộ các quyền sở hữu trí tuệ cao hơn so với CPTPP cũng cần được xem xét điều chỉnh lại cho hợp lý. Ví dụ, với khoản 4 Điều 198 trong dự

thảo, có thể giới hạn để chỉ áp dụng đối với các tranh chấp về quyền tác giả hoặc quyền liên quan, sáng chế và nhãn hiệu.

Sau đó, khi đã có những tổng kết về thực tiễn áp dụng, Việt Nam mới nên xem xét việc mở rộng phạm vi áp dụng của quy định này cho các vụ tranh chấp liên quan đến các đối tượng khác của quyền sở hữu trí tuệ.

Vấn đề SHTT, trước đây TPP đã dành riêng một trong tổng số 30 chương để đưa ra các quy định. Kế thừa các quy định nói trên CPTPP hướng đến các tiêu chuẩn cao về bảo hộ quyền SHTT, có quy định cho phép xử lý hình sự các vụ việc xâm phạm quyền SHTT gây thiệt hại lớn cho người sở hữu quyền SHTT, đặc biệt là yêu cầu các nước cho phép khả năng xử lý hình sự. So với cách tiếp cận trong Tổ chức Thương mại thế giới (WTO - chỉ xử lý hình sự khi xâm phạm ở quy mô thương mại và thu lợi bất chính) thì cách tiếp cận trong CPTPP có phạm vi rộng và mức độ cam kết sâu hơn.

Ông Trần Giang Khuê, đại diện Cục SHTT Việt Nam (Bộ Khoa học và Công nghệ) tại TP.Hồ Chí Minh, cho biết trước đây, mỗi

quốc gia lại có cách diễn giải khác nhau về “quy mô thương mại” nên đã từng nảy sinh những vụ kiện ở WTO về vấn đề này. Do vậy, CPTPP đã “xiết” tiêu chuẩn xác định quy mô thương mại, cụ thể hành vi xâm phạm SHTT ở quy mô thương mại sẽ bị khép vào mức xử lý hình sự. Theo đó, đối với CPTPP, khi có hành vi xâm phạm SHTT ở quy mô thương mại thì không cần biết là cố ý hay vô ý cũng sẽ bị khép vào hành vi ở quy mô thương mại. Đây là điều mà doanh nghiệp và ngay cả người buôn bán nhỏ cần phải lưu ý, bởi có những trường hợp vô tình xâm phạm nhưng dẫn đến thiệt hại cho chủ sở hữu cũng có thể bị quy kết.

Một vấn đề cần nhắc tới, đó là hiện nay các doanh nghiệp trong nước, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, vấn đề SHTT rất hay bị cho qua, trong khi nếu gia nhập CPTPP và mở cửa thị trường thì đây lại là yếu tố được các doanh nghiệp nước ngoài đặt lên hàng đầu. Khi vi phạm vấn đề này, theo quy định, tùy theo mức độ của các hành vi vi phạm sẽ có biện pháp xử lý hành chính, cảnh cáo, phạt tù tương ứng. Vì thế, các doanh nghiệp tiếp tục có hành vi xâm phạm về SHTT sẽ rất dễ dẫn đến

phá sản.

Về cơ bản, CPTPP tiến bộ hơn so với TPP nên nó toàn diện hơn. Chính vì CPTPP hoàn thiện hơn nên vấn đề SHTT vẫn là thách thức lớn đối với Việt Nam. Thách thức lớn nhất hiện nay là khi vi phạm SHTT ở Việt Nam chỉ xử phạt hành chính các hành vi vi phạm SHTT, chưa có những quy định xử lý bằng hình sự. Tuy nhiên, CPTPP cho phép các nước thành viên tạm hoãn 20 nhóm nghĩa vụ để bảo đảm sự cân bằng về quyền lợi và nghĩa vụ của các nước thành viên trong bối cảnh Hoa Kỳ rút khỏi TPP, trong đó có 11 nghĩa vụ liên quan tới SHTT.

Theo Bộ Khoa học và Công nghệ, với việc tạm hoãn thời gian 5 năm là cơ hội để nước ta điều chỉnh những quy định, văn bản pháp luật về SHTT để phù hợp với các quy định của CPTPP; đồng thời coi đây là áp lực để thực hiện tốt hơn pháp luật về bảo vệ SHTT, nhất là tệ nạn hàng nhái, hàng giả, ăn cắp bản quyền, thương hiệu... ngay ở trong nước. Hiện Chính phủ đang chỉ đạo các bộ, ngành có liên quan xây dựng luật, sửa đổi các luật có liên quan để thực hiện cam kết của CPTPP. Theo dự kiến, đến giữa năm 2019 những

luật liên quan sẽ được trình lên Quốc hội. Cục SHTT là cơ quan đầu mối để xây dựng, chủ trì và phối hợp cùng với các cơ quan liên quan đề xuất sửa đổi Luật SHTT. Theo luật sư Hoàng Thái Nguyên, Văn phòng Luật sư Phanxita (TP.Thủ Dầu Một), kể từ khi gia nhập WTO và tham gia các hiệp định thương mại song phương và đa phương, đến nay khung pháp lý cho việc bảo hộ và thực thi quyền SHTT tại Việt Nam về cơ bản đã được điều chỉnh.

Trong bối cảnh Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng và toàn diện vào nền kinh tế toàn cầu như hiện nay, các tranh chấp về quyền SHTT ngày càng trở nên đa dạng và phức tạp, nhất là khi CPTPP đã có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, trên cơ sở khung pháp lý đã có cũng cần phải có những điều chỉnh, thay đổi các quy định về SHTT cho phù hợp với thực tiễn.

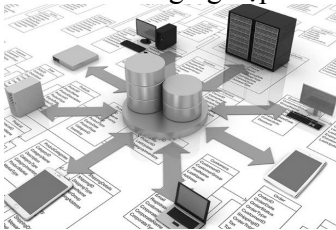
(Tổng hợp)

VIỆT NAM SẮP CÓ CƠ SỞ DỮ LIỆU TRỰC TUYẾN ĐẦU TIÊN VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ CÔNG NGHIỆP

Đây là kết quả của Dự án “Thiết lập, duy trì và phát triển cơ sở dữ liệu thông tin trực tuyến về

đối tượng sở hữu công nghiệp và công cụ khai thác phục vụ doanh nghiệp nhỏ và vừa” do Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ chủ trì.

TS. Tạ Quang Minh - Viện trưởng Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ cho biết, Dự án được thiết lập góp phần phát triển thị trường KH&CN thông qua việc cung cấp thông tin và tư vấn cần thiết cho doanh nghiệp, giúp họ đưa ra các quyết định liên quan đến tài sản trí tuệ của mình trong thời hạn quy định như các thủ tục liên quan đến duy trì, gia hạn, chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp.



Theo TS. Tạ Quang Minh, đây là nền tảng rất khác với các công cụ đã có trước đó. Nền tảng có các dịch vụ và cơ sở dữ liệu gia tăng, cung cấp thông tin sâu hơn lịch sử pháp lý rất lớn về một sáng chế cụ thể, phục vụ nhiều người dùng khác nhau nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân về thông tin sở hữu trí tuệ trong công nghiệp. Nền tảng có 4 module là tra cứu, dịch vụ cập nhật thông tin

và sàn giao dịch, nhằm cập nhật, khai thác, cung cấp dịch vụ liên quan và trao đổi dịch vụ liên quan tới sở hữu trí tuệ về các phát minh, sáng chế, kiểu dáng, nhãn hiệu, mẫu mã...; giúp doanh nghiệp nghiên cứu, phát minh, phát triển công nghệ và đăng ký sở hữu trí tuệ, tránh đầu tư cho các nghiên cứu, sáng chế, công nghệ đã có. Đối với các cơ quan quản lý, nền tảng này giúp thực thi các hoạt động cấp phép, bảo hộ, thống kê, nghiên cứu về sở hữu trí tuệ. Với module Sàn giao dịch khoa học công nghệ, người dùng có thể tra cứu các thông tin về công nghệ; chào bán hoặc mua, trao đổi các sáng chế; tìm các tổ chức trung gian giúp đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ hoặc giao dịch công nghệ.

Để tăng tính tiếp cận, người dùng có thể truy cập nền tảng, cơ sở dữ liệu chỉ với một vài từ khóa trên công cụ tìm kiếm Google, thông qua nhiều thiết bị khác nhau như máy tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh thuộc các hệ điều hành hiện có.

(Theo vietq.vn)

**CÁC LĨNH VỰC CỦA
SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Ⓐ HỆ THỐNG SHTT CẦN ĐẶT TRONG HỆ THỐNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO QUỐC GIA

Đây là vấn đề được nêu ra tại tọa đàm “Vai trò của sở hữu trí tuệ với phát triển kinh tế xã hội” do Bộ KH&CN phối hợp với Tổ chức SHTT thế giới (WIPO) tổ chức ngày 9/5. Các nhà quản lý, các chuyên gia đã cùng thảo luận về vai trò và cách thức gắn kết nội dung SHTT vào các chính sách phát triển KT-XH trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xác định vai trò quan trọng của các Bộ, ngành trong việc lồng ghép và triển khai các vấn đề SHTT trong chính sách phát triển của ngành, lĩnh vực.

Bộ trưởng Bộ KH&CN Chu Ngọc Anh khẳng định, hệ thống SHTT với cơ chế bảo hộ độc quyền cho các thành quả sáng tạo và chống cạnh tranh không lành mạnh là động lực thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo và phổ biến sản phẩm sáng tạo. Qua đó, làm giàu tài sản trí tuệ - một nguồn tài nguyên tạo nên nội lực quốc gia phục vụ trực tiếp cho sự phát triển bền vững. Tuy nhiên, Bộ trưởng Chu Ngọc Anh cho rằng, hệ thống SHTT chưa tiếp cận được với

cách thức mới là một cấu phần quan trọng trong hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia. Đóng góp của SHTT vào sự phát triển KT-XH của đất nước còn có hạn chế nhất định.

Mặc dù số lượng sáng chế, nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp, giống cây trồng, các tác phẩm văn học - nghệ thuật của Việt Nam được tạo ra và được bảo hộ không ngừng gia tăng, nhưng số lượng tài sản trí tuệ có giá trị cao, có khả năng cạnh tranh quốc tế của Việt Nam không nhiều, ít sản phẩm có giá trị cao, có khả năng cạnh tranh trong khu vực cũng như toàn cầu.

Theo các chuyên gia về SHTT, có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này, trong đó nguyên nhân nổi bật là chưa gắn kết được một cách chặt chẽ vấn đề SHTT trong các chính sách, hoạt động của các ngành, lĩnh vực KT-XH. Kinh nghiệm của một số quốc gia cho thấy nội dung SHTT luôn là một bộ phận không thể thiếu trong chính sách phát triển các ngành KT-XH, từ công nghiệp, nông nghiệp, văn hóa đến y tế, giáo dục, môi trường....

Để khắc phục được hạn chế nêu trên và đặc biệt từ yêu cầu phát triển KT-XH trong điều kiện

mới đặt ra yêu cầu phải xây dựng Chiến lược SHTT quốc gia nhằm xây dựng các quan điểm, định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để bảo đảm SHTT thực sự trở thành công cụ đóng góp vào các mục tiêu phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương và cả quốc gia. Để làm được điều đó, hệ thống SHTT quốc gia phải được đặt trong hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, tạo động lực để tăng cường đổi mới sáng tạo, thúc đẩy việc ứng dụng tri thức để tạo ra sản phẩm, dịch vụ cho xã hội, đảm bảo tiến trình biến đổi tri thức thành các lợi ích kinh tế và lợi ích xã hội.

Theo Cục trưởng Cục SHTT Đinh Hữu Phú, các viện nghiên cứu, trường đại học là nơi tạo ra tri thức công nghệ. Doanh nghiệp là nơi ứng dụng tri thức và công nghệ để tạo ra của cải vật chất cho xã hội. Vì vậy, cần có chính sách hỗ trợ, tạo ra nhu cầu tự thân của doanh nghiệp trong việc nâng cao năng lực tiếp thu, ứng dụng và đổi mới công nghệ, cao hơn là khả năng nghiên cứu phát để phát triển các sản phẩm phù hợp với yêu cầu của thị trường.

Bên cạnh đó, Nhà nước cũng có vai trò quan trọng trong việc

tạo lập và phát triển các định chế trung gian như: Các khu công nghệ cao, các vườn ươm công nghệ, các khu làm việc chung, các khu làm việc chung, các tổ chức thúc đẩy kinh doanh để hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo.

Ông Ian Heath cũng gợi ý 4 vấn đề trong Chiến lược để biến thành công cụ phát triển: cần xây dựng cơ chế tham vấn mạnh mẽ giữa các bên liên quan; đảm bảo hệ thống luật pháp ổn định, thường xuyên rà soát cập nhật với tình hình hiện tại; có chương trình hỗ trợ khởi tư nhân, bởi không thể có hệ thống SHTT tốt khi không có sự tham gia của khởi này. Cuối cùng khâu quan trọng nhất là điều phối giữa các bên liên quan, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam để đảm bảo tốt thực hiện Chiến lược SHTT quốc gia.

Trong thời gian tới, để xây dựng dự thảo Chiến lược SHTT quốc gia, Bộ KH&CN đã thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập với sự tham gia tích cực của các thành viên đến từ các Bộ, ngành hữu quan và nhận được sự hỗ trợ, tham gia, tư vấn của các chuyên gia trong nước và quốc tế, đặc biệt là chuyên gia đến từ WIPO. Bộ

cũng đã tiến hành các hoạt động nghiên cứu, khảo sát và phân tích thực trạng của hệ thống SHTT trên cơ sở tham khảo phương pháp xây dựng chiến lược SHTT của WIPO.

(Theo baochinhpvu.vn)

🔔 TOẠ ĐÀM “QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRONG KINH DOANH CÔNG NGHỆ VÀ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ SÁNG CHẾ”

Thực hiện Kế hoạch tổ chức tuyên truyền về sở hữu trí tuệ cho sinh viên các trường đại học trong năm 2019, sáng ngày 03/05/2019, VPĐD Cục Sở hữu trí tuệ tại TP. Đà Nẵng đã trình bày các tham luận tại Toạ đàm Khoa học “Quyền Sở hữu trí tuệ trong kinh doanh công nghệ và thủ tục đăng ký sáng chế” do Khoa Thương mại Điện tử - Trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng tổ chức.

Tại buổi Toạ đàm, có sự hiện diện của PGS. TS Trần Đình Khôi Nguyên - Phó hiệu trưởng nhà trường, các thầy cô đại diện cho Khoa Thương mại Điện tử, Khoa Luật Kinh tế, Khoa Quan hệ Quốc tế...; cùng sự đồng hành của các nhóm nghiên cứu, nhóm khởi nghiệp và sự góp mặt của khoảng

100 sinh viên của Trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng.

Tại buổi Toạ đàm những tình huống, thắc mắc liên quan đến quyền SHTT rất cụ thể được đưa ra và giải đáp một cách rõ ràng, thuyết phục. Kết thúc buổi Toạ đàm, các giảng viên, sinh viên đã tham dự bày tỏ sự hài lòng về những nội dung đã được trình bày và đánh giá cao những nỗ lực hợp tác, hỗ trợ từ phía VPĐD Cục Sở hữu trí tuệ tại TP. Đà Nẵng để tổ chức các buổi tuyên truyền theo từng chủ đề phù hợp riêng cho từng ngành đào tạo của nhà trường.

Lãnh đạo các bên cũng khẳng định sẽ tiếp tục phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, các chương trình tuyên truyền thường xuyên và theo những chủ đề riêng biệt, phù hợp với nhu cầu nghiên cứu, học tập, giảng dạy của giảng viên, sinh viên trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng.

(Theo noip.gov.vn)

🔔 PHẢI ĐĂNG KÍ BẢO HỘ SỞ HỮU TRÍ TUỆ NGAY KHI KHỞI NGHIỆP

Ngày 11/4, tại TPHCM, Trung tâm Ươm tạo Doanh nghiệp Nông nghiệp Công nghệ cao phối hợp

với Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ Khoa học và Công nghệ thuộc Cục công tác phía Nam – Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức hội thảo “Nhận diện tài sản vô hình và tài sản trí tuệ trong doanh nghiệp khởi nghiệp”.

Theo các chuyên gia, các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt nam đang phát triển ngày một mạnh mẽ. Song có một thực trạng chung là các nhóm khởi nghiệp chỉ tập trung vào hình thành doanh nghiệp, kêu gọi vốn đầu tư mà chưa thực sự quan tâm đến việc đăng ký quyền bảo vệ sở hữu trí tuệ hoặc ngại đăng ký vì nhiều lý do. Đôi khi điều này xuất phát từ sự thiếu hiểu biết về kiến thức bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của các doanh nghiệp. Vì vậy, các doanh nghiệp khởi nghiệp thường không nắm được tầm quan trọng của quyền sở hữu trí tuệ và vẫn còn thờ ơ với vấn đề này.

Trên thực tế, tài sản của một doanh nghiệp nói chung được chia thành 2 loại: tài sản hữu hình gồm máy móc, nhà xưởng, cơ sở hạ tầng... và tài sản vô hình gồm các bí quyết kỹ thuật, ý tưởng, chiến lược, kế hoạch kinh doanh, thương hiệu, kiểu dáng và các kết quả vô hình khác được tạo ra bởi các tài

năng sáng tạo và đổi mới của công ty.

Nếu trước kia tài sản hữu hình là tài sản có giá trị chính của một công ty và được coi là có tính quyết định trong việc xác định khả năng cạnh tranh của một doanh nghiệp trên thị trường thì trong những năm gần đây điều này đã thay đổi cơ bản. Các doanh nghiệp đang nhận ra rằng tài sản vô hình đang trở nên có giá trị hơn so với tài sản hữu hình.

Thời gian qua, tại Việt Nam cũng đã có nhiều chương trình đào tạo về sở hữu trí tuệ, như dự án nâng cao nhận thức về đổi mới sáng tạo và sở hữu trí tuệ trong cộng đồng sinh viên và doanh nghiệp khởi nghiệp của Bộ Khoa học Công nghệ. Trung tâm Ươm tạo doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao cũng đã thực hiện nhiều hoạt động thiết thực như đào tạo, tập huấn, hội thảo, hội nghị nhằm hỗ trợ nâng cao khả năng nhận diện và lựa chọn cơ chế bảo hộ tài sản trí tuệ phù hợp cho các doanh nghiệp ươm tạo tại Khu nông nghiệp công nghệ cao TPHCM.

Theo đó, các chuyên gia khuyến nghị các doanh nghiệp cần chủ động tham gia các khóa đào

tạo để có kiến thức, nâng cao khả năng nhận diện các đối tượng sở hữu trí tuệ trong doanh nghiệp của mình để có thể lựa chọn cơ chế bảo hộ tài sản trí tuệ phù hợp.

(Theo thuvienphapluat.vn)

Ý TƯỞNG SÁNG TẠO – PHÁT MINH SÁNG CHẾ

Ý TƯỞNG SÁNG TẠO

🔔 Trí tuệ nhân tạo chuyển tín hiệu não thành lời nói

Trong nỗ lực mang lại giọng nói cho những người không thể nói được, các nhà thần kinh học đã thiết kế một thiết bị có thể biến đổi tín hiệu não thành lời nói. Dù công nghệ này hiện có thể tạo ra các câu nói tương đối dễ hiểu song vẫn chưa đủ chính xác để có thể sử dụng rộng rãi. Các nhà sáng chế đã mô tả thiết bị giải mã lời nói của họ.

Trước đây, các nhà khoa học đã dùng trí thông minh nhân tạo để “dịch” các từ một âm tiết từ hoạt động của não, theo Chethan Pandarinath, một nhà thần kinh học tại Đại học Emory ở Atlanta, Georgia. “Việc nâng cao hiệu suất chuyển đổi từ các từ đơn âm tiết thành câu nói là một bước nhảy vọt về kỹ thuật và khiến phát hiện

mới này trở nên ấn tượng”, anh nói.

Với công nghệ hiện hành, người mất khả năng nói phải thực hiện các chuyển động nhỏ để điều khiển một con trỏ chọn các chữ cái hoặc từ trên màn hình. Ví dụ nhà vật lý người Anh Stephen Hawking, người mắc ALS, đã sử dụng một thiết bị tạo giọng nói được điều khiển bằng cơ má. Các thiết bị này chuyển đổi ngôn ngữ rất chậm bởi những người sử dụng phải gõ từng chữ một, khoảng mười từ mỗi phút trong khi lời nói tự nhiên trung bình là 150 từ mỗi phút, Edward Chang, bác sĩ phẫu thuật thần kinh tại Đại học California, San Francisco và là tác giả chính của nghiên cứu, cho biết.

Vì vậy, Chang và nhóm nghiên cứu của anh đã quyết định mô hình hóa hệ thống cầu âm khi xây dựng bộ giải mã của họ. Theo dõi năm người được cấy điện cực trên bề mặt não, họ đã ghi lại hoạt động não khi họ đọc to hàng trăm câu, sau đó kết hợp các bản ghi này với dữ liệu xác định xem chuyển động của lưỡi, môi, hàm và thanh quản tạo ra âm thanh như thế nào. Với các dữ liệu này, nhóm nghiên cứu đã “huấn luyện”

một thuật toán học sâu và đưa nó vào bộ giải mã biến đổi tín hiệu não thành các chuyển động ước tính của hệ thống cấu âm, tổng hợp những chuyển động này thành lời nói. Những người nghe thử 101 câu tổng hợp có thể hiểu trung bình 70% số từ, Chang nói.

Nghiên cứu này “là một bước thực sự quan trọng, nhưng vẫn còn một chặng đường dài trước khi lời nói tổng hợp bằng bộ giải mã trở nên dễ hiểu hơn”, Slutzky đánh giá.

(Theo tiasang.com.vn)

🔔 Hợp chất tự nhiên được tìm thấy trong bông cải xanh có chức năng ức chế khối u

Một nghiên cứu mới cho thấy, bông cải xanh và các loại rau họ cải khác, họ thực vật bao gồm súp lơ, cải bắp, rau xanh collard, cải Brussels và cải xoăn chứa phân tử làm bất hoạt một loại gen trong các loại ung thư phổ biến ở con người.

PTEN là một trong những gen ức chế khối u thường xuyên bị đột biến, bị xóa, bị điều chỉnh xuống hoặc im lặng trong bệnh ung thư ở người. Một số đột biến PTEN di truyền nhất định có thể gây ra hội chứng bởi tính nhạy cảm với ung

thư và phát triển khiếm khuyết. Nhưng vì sự mất hoàn toàn gen gây ra cơ chế không an toàn và không thể đảo ngược, ngăn chặn sự tăng sinh của tế bào ung thư, cả hai bản sao của gen (con người có hai bản sao của mỗi gen; một từ cha mẹ) hiếm khi bị ảnh hưởng. Thay vào đó, tế bào khối u hiện diện của PTEN ở mức thấp hơn, đặt ra câu hỏi liệu việc khôi phục hoạt động PTEN về mức bình thường trong môi trường ung thư có thể giải phóng hoạt động ức chế khối u của gen hay không.



Để tìm hiểu, Pandolfi và các đồng nghiệp đã xác định các phân tử và hợp chất điều chỉnh chức năng và kích hoạt PTEN. Thực hiện một loạt các thí nghiệm trên chuột và tế bào ung thư ở người, họ nhận thấy, có một loại gen tên là WWP1, cũng đóng vai trò trong sự phát triển của ung thư, tạo ra một loại enzyme ức chế hoạt động ức chế khối u của PTEN. Để vô hiệu hóa kryptonite PTEN, nhóm nghiên cứu đã phân tích hình dạng

vật lý của enzyme, và nhận thấy một phân tử nhỏ có tên chính thức là indole-3-carbinol (I3C), một thành phần trong bông cải xanh và họ hàng của nó có thể là chìa khóa để tiêu diệt tác nhân gây ung thư của WWP1.

Tác giả đầu tiên Tiến sĩ Yu-Ru Lee, đề có tác dụng tốt nhất nên ăn rau mầm Brussels mỗi ngày và không nấu chín loại rau này. Đó là lý do tại sao nhóm nghiên cứu đang tìm kiếm những cách khác để tận dụng kiến thức mới này. Họ đã có kế hoạch nghiên cứu sâu hơn về chức năng của WWP1 với mục tiêu phát triển các chất ức chế WWP1 mạnh hơn.

(Theo vista.gov.vn)

🔗 Phương pháp thay đổi hệ vi khuẩn đường ruột mới không sử dụng men vi sinh

Lĩnh vực nghiên cứu hệ vi sinh vật đường ruột vẫn còn rất mới mẻ, và trên thực tế, mối liên quan thú vị giữa quần thể hệ vi khuẩn đường ruột - hệ vi sinh với những thay đổi về tâm trạng và sức khỏe tâm thần. Vậy, liệu có thể điều trị chứng rối loạn lo âu bằng cách thay đổi hệ vi khuẩn đường ruột (microbiome) trong cơ thể người không? Và nếu vậy, cách thức

thay đổi hiệu quả nhất là gì? thay đổi chế độ ăn hàng ngày hay bổ sung men vi sinh?

Để trả lời câu hỏi trên, một nhóm các nhà nghiên cứu Trung Quốc đã thực hiện một nghiên cứu tổng hợp kết hợp 21 nghiên cứu đã được công bố trước đó. Trong số này, khoảng hai phần ba các nghiên cứu phân tích vai trò của men vi sinh đối với hệ vi sinh đường ruột, trong khi bảy nghiên cứu khác xem xét các biện pháp can thiệp không sử dụng men vi sinh như thay đổi chế độ ăn uống hàng ngày hoặc bổ sung lợi khuẩn. Tất cả 21 nghiên cứu kết hợp các số liệu để phân tích và đánh giá các triệu chứng điển hình của các rối loạn lo âu.

Kết quả cho thấy, chỉ 36% các thử nghiệm sử dụng phương pháp men vi sinh đã được thực hiện thành công, trong khi 86% biện pháp can thiệp không sử dụng men vi sinh tỏ ra hiệu quả trong điều trị các triệu chứng rối loạn lo âu. Các nhà khoa học sau đó kết luận rằng: "mặc dù việc điều chỉnh để giữ hệ thực vật đường ruột khỏe mạnh có thể được áp dụng theo hai biện pháp, nhưng biện pháp can thiệp không sử dụng men vi sinh lại tỏ ra hiệu quả hơn

đáng kể so với can thiệp bằng men vi sinh".

Nghiên cứu đưa ra giả thuyết với ba lý do giải thích cho tính hiệu quả của biện pháp thay đổi hệ vi khuẩn đường ruột không sử dụng men vi sinh so với can thiệp bằng men vi sinh. Đầu tiên, có ý kiến cho rằng vi khuẩn đường ruột chủ yếu được cung cấp năng lượng từ thực phẩm chúng ta tiêu thụ. Rõ ràng, chế độ ăn uống là yếu tố giúp điều chỉnh cơ bản sự phát triển của các quần thể vi khuẩn khác nhau. Thứ hai, nhóm cũng lưu ý đến 14 nghiên cứu về các loại lợi khuẩn được kiểm tra, trong đó, sử dụng một loạt các loài vi khuẩn, dẫn đến các hiệu ứng khác nhau lên microbiome. Cuối cùng là giả thuyết rằng thời gian thực hiện phần lớn các nghiên cứu quá ngắn (thường chỉ một hoặc hai tháng) để quần thể vi khuẩn sinh học xâm nhập trực tiếp có thể phát triển và ảnh hưởng đáng kể đến hệ vi sinh vật.

Tính hấp dẫn của kết quả nghiên cứu tổng hợp của nhóm nghiên cứu Trung Quốc là không thể phủ nhận nhưng nó vẫn thiếu tính đồng nhất lớn giữa kết quả thu thập được của các nghiên cứu cũng như các số liệu, thông tin

đánh giá chưa phù hợp.

Các nhà nghiên cứu cho rằng việc tiến hành các thử nghiệm lâm sàng để làm sáng tỏ các vấn đề này là cần thiết. Ngoài ra, ngày càng có nhiều nghiên cứu xem xét về tính hiệu quả và lợi ích của việc bổ sung men vi sinh.

(Theo vista.gov.vn)

📌 Việt Nam chế tạo thành công bộ sinh phẩm phát hiện gene kháng kháng sinh

Đây là kết quả đề tài "Nghiên cứu chế tạo bộ sinh phẩm xác định vi khuẩn gây nhiễm khuẩn huyết thường gặp và phát hiện gene kháng kháng sinh", do Phó giáo sư Lê Hữu Song, Phó Giám đốc Bệnh viện Trung ương Quân Đội 108 làm trưởng nhóm.

Nhóm nghiên cứu đã tìm ra phương pháp loại bỏ hơn 98% ADN người trong mẫu máu và làm giàu ADN của mầm bệnh. Nhờ vậy khả năng phát hiện mầm bệnh tăng từ 34% lên 54%, rút ngắn thời gian chẩn đoán bệnh còn 4-6 giờ so với 48-72 giờ của phương pháp cấy máu truyền thống.

Phương pháp này chỉ cần xét nghiệm trên lượng máu ít, chỉ khoảng 1-2 ml, trong khi phương

pháp cấy máu truyền thống yêu cầu đến 10-20 ml. Giá thành của bộ sinh phẩm mới cũng thấp hơn gần một nửa so với thiết bị đang dùng. Hiện, công trình nghiên cứu đã được triển khai chẩn đoán thường quy tại Bệnh viện 108 với gần 1.000 ca xét nghiệm, và một số bệnh viện lớn như 175, Quân y 103, Bệnh nhiệt đới Trung ương.

Bộ sinh phẩm này có thể sử dụng trên nhiều thiết bị sinh học phân tử hiện có tại các phòng xét nghiệm của bệnh viện. Ngày 14/5, đề tài này sẽ được trao giải nhất Giải thưởng Khoa học Công nghệ Việt Nam năm 2018 và Chứng chỉ WIPO (Tổ chức Sở hữu Trí tuệ thế giới).

(Theo baochinphu.vn)

🔗 Mỹ phát triển loại vật liệu gỗ xây dựng tiết kiệm điện sưởi và làm mát

Các nhà khoa học Mỹ đã phát triển một vật liệu gỗ kết cấu có độ bền cơ học hơn 8 lần gỗ tự nhiên, giúp tiết kiệm điện để làm mát hoặc sưởi ấm, tuy nhiên để ứng dụng rộng rãi trong xây dựng còn cần phải xử lý chống cháy và tăng độ bền.

Theo Science, các nhà nghiên cứu tại Đại học Maryland và Đại

học Colorado, Mỹ, đã phát triển một vật liệu xây dựng mới từ gỗ, có khả năng làm mát các căn phòng thêm 10°C. Xét về mức độ tiêu thụ năng lượng, điều hòa không khí quả là không hiệu quả. Làm nóng và làm mát các phòng chiếm khoảng 48% mức tiêu thụ năng lượng và làm mát tốn kém hơn nhiều so với sưởi ấm. Khi trời nắng nóng, hầu hết các vật liệu đều tỏa nhiệt dưới dạng các photon ánh sáng hồng ngoại gần (IR), được hấp thụ bởi các phân tử không khí, khiến lưu giữ nhiệt trong phòng. Trong quá trình phân lớp gỗ, các nhà khoa học sử dụng dung dịch hydro peroxide làm chất nghiền các phân tử lignin dài thành các mảnh nhỏ. Lignin được rửa trôi khỏi gỗ và phần cellulose còn lại được ép và nén, qua đó, các nhà khoa học đã phát triển một vật liệu gỗ kết cấu có độ bền cơ học 404,3 megapascal, bền hơn gấp 8 lần gỗ tự nhiên.

Các sợi nano cellulose trong vật liệu mới này tán xạ bức xạ Mặt trời và phát ra bức xạ mạnh ở hồng ngoại sóng trung bình (MWIR), dẫn đến làm mát liên tục môi trường cả ngày lẫn đêm. Qua thử nghiệm mô hình tác động tiềm

năng của gỗ làm mát, các nhà khoa học thu được mức tiết kiệm năng lượng từ 20 đến 60%, tùy thuộc vào ánh nắng Mặt trời. Kết quả lớn nhất thu được ở vùng khí hậu nóng và khô. Tuy nhiên, loại vật liệu gỗ mới để ứng dụng rộng rãi trong xây dựng còn cần phải xử lý chống cháy và tăng độ bền.

(Theo khoahocphattrien.vn)

PHÁT MINH SÁNG CHẾ

🕒 Sáng chế máy phun thuốc trừ sâu tự hành hữu hiệu của nông dân Tiền Giang

Xe phun thuốc do nông dân Nguyễn Vĩnh Duy (Tiền Giang) chế tạo trong 20 ngày, được sử dụng từ hệ thống truyền động của ô tô, cấu tạo cân phun được tùy chỉnh theo yêu cầu và điều khiển từ xa cực hữu ích, giúp công việc phun thuốc trừ sâu có thể tích kiệm thời gian, an toàn cho người nông dân.

Phương tiện này được sử dụng hệ thống truyền động của ô tô tích hợp thắng điện tử, xe có thể di chuyển trên nhiều địa hình và đặc biệt hệ thống này có bình chứa 100 lít phun trên diện tích 5.000m vuông. Khi phun có thể điều chỉnh hệ thống theo nhu cầu mà mình cần phun. Xe được cấu tạo gồm

bình chứa nước, béc để phun, cơ cấu lái, cơ cấu bơm lọc nước, bộ thu phát tín hiệu.

Anh Duy cho biết, khi nông dân phun thuốc trừ sâu trực tiếp tiếp xúc với cơ thể rất là độc hại, ảnh hưởng tới sức khỏe rất lớn vì trong nhà kính thì kín hoàn toàn vì vậy anh đã sáng chế ra chiếc máy sử dụng trong nhà kính để tránh được độc hại và đồng thời bớt phụ thuộc vào nhân công. Hiện tại trên thị trường, xe có giá là 48 triệu đồng.

(Theo vietq.vn)

🕒 Sáng chế chiếc gậy diệt cỏ thông minh

Trong vài năm trở lại đây, phong trào sáng tạo của nông dân phát triển rất mạnh, khi đã sáng chế ra nhiều thiết bị, dụng cụ phục vụ sản xuất có tính ứng dụng và thực tế rất cao.

Không phải kỹ sư, cũng chưa một lần học về kỹ thuật điện tử, vậy mà ông Võ Minh Đức, ở xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp, đã tự mày mò sáng chế ra chiếc máy áp trứng, giúp chuyện chăn nuôi của gia đình hiệu quả hơn. Ông Đức cho biết ý tưởng này được ông nghĩ đến từ việc trước đây ông để trứng ấp tự nhiên nên

tỷ lệ nở chỉ đạt 50%.



Ông Tư Sáng giới thiệu về chiếc máy ấp trứng của mình.

Do chi phí thấp nên máy ấp trứng tự chế của ông Đức khá đơn giản gồm 1 máy điều chỉnh nhiệt độ, đồng hồ đo độ ẩm, 1 quạt gió, 4 bóng đèn... nhưng có thể ấp được khoảng 300 trứng. Ưu điểm của chiếc máy này là giúp tiết kiệm điện vì khi lò đủ 370C máy tự động tắt. Đặc biệt, trường hợp cúp điện một ngày lò vẫn giữ được nhiệt độ mà không ảnh hưởng đến tỷ lệ trứng nở.

Không chỉ đầu tư rẻ, chiếc máy còn giúp ông Đức duy trì và phát triển đàn gà nòi truyền thống hơn chục con của gia đình với tỷ lệ đạt lên đến 90%. Dự tính trong thời gian tới, ông Đức tiếp tục nhân giống gà nòi truyền thống và mở rộng diện tích lò ấp trứng để cung ứng con giống ra thị trường.

Đặc biệt, các máy của ông chế tạo ra có chi phí khá thấp, phù hợp với túi tiền của nông dân và các chủ lò sấy lúa. Với cách làm sáng

tạo của mình, ông Tư Sáng cũng đã được Trung ương Hội Nông dân Việt Nam vinh danh là nông dân Việt Nam xuất sắc năm 2016.

(Theo baohaugiang.com.vn)

🔔 Nhà nông đam mê sáng chế máy “5 trong 1”

Sinh ra và lớn lên tại Bình Phước, Anh Nguyễn Văn Lĩnh đã đam mê sáng chế ra chiếc máy “5 trong 1” thuận lợi trong việc phun thuốc trừ sâu cho mỗi mùa cao su, điều cho gia đình anh nói riêng và bà con nói chung.



Với kinh nghiệm từng làm thợ cơ khí, năm 2013, nhận thấy đặc điểm chung của cây điều, cao su đều được trồng với khoảng cách khá rộng, anh đã mua các bộ phận riêng lẻ của các loại máy nông nghiệp như máy phát, ống sắt, quạt gió, dây điện... về tự mày mò, lắp ráp thành máy 2 chức năng với quyết tâm cơ giới hóa thay sức người.

Sản phẩm của anh từng bước được tối ưu hóa bằng những nút xoay, cần gạt điều khiển đặt phía

trước xe cạnh ghế ngồi. Chỉ cần thao tác đơn giản là anh có thể điều chỉnh được độ cao, độ mạnh, lượng thuốc, nước khi phun mà chất lượng, năng suất cao gấp nhiều lần so với cách làm thông thường. Anh thiết kế, sáng chế ra các chức năng khác và hiện chiếc xe đã có đến 5 chức năng như phun cao (phun thuốc trừ sâu, thuốc cỏ, thổi lá, xông khói, làm điện áp trị sâu đục thân). Những chức năng này phục vụ chủ yếu cây cao su và điều, đưa vào sử dụng được nhiều nông dân đón nhận.

Anh Lĩnh cho biết, hiện nay với ứng dụng phun cao su, chiếc máy này trong 1 giờ có thể phun được 3 ha điều hoặc cao su. Việc phun dạng phun sương không chỉ giúp người dân tiết kiệm nước, thuốc mà còn bảo vệ môi trường và sức khỏe con người hơn so với các loại máy khác. Trung bình 1 năm, chiếc máy của anh Lĩnh phục vụ hơn 1.000 ha điều, cao su.

Hiện nay, máy phun “5 trong 1” do anh Lĩnh sáng chế đã có không ít doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đến hợp tác để thương mại hóa. Tuy nhiên, điều anh lo lắng là các doanh nghiệp đến đặt vấn đề đều yêu cầu phải có đội

ngũ kỹ sư cùng giám sát trong quá trình thực hiện. Bởi anh trần trở khi sản phẩm chưa được đăng ký bản quyền, sáng chế và cũng chưa có một bản vẽ cụ thể.

(Theo baomoi.com)

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

THÔNG TƯ QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN TÀI SẢN TRÍ TUỆ GIAI ĐOẠN 2016-2020 (Tiếp theo)

Ngày 15/3/2019, Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp; Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 có những nội dung cơ bản như sau:

c) Mức kinh phí hỗ trợ:

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí

trên cơ sở khả năng thu của đơn vị (tối đa không quá 70% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ).

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, doanh nghiệp và các tổ chức khác: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

Điều 6. Nội dung và mức chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ đăng ký bảo hộ, quản lý và bảo vệ tài sản trí tuệ

1. Hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ trong nước đối với các sản phẩm, dịch vụ, ưu tiên các đối tượng là kết quả nghiên cứu khoa học, sản phẩm chủ lực, sản phẩm quốc gia, kiểu dáng sản phẩm và giống cây trồng mới:

a) Đối với đơn đăng ký bảo hộ sáng chế: Tối đa không quá 30 triệu đồng/đơn.

b) Đối với đơn đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp: Tối đa không quá 15 triệu đồng/đơn.

c) Đối với giống cây trồng mới: Tối đa không quá 30 triệu đồng/đơn.

2. Hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo

hộ ở nước ngoài đối với các sản phẩm, dịch vụ là kết quả nghiên cứu khoa học, sản phẩm chủ lực, sản phẩm quốc gia, kiểu dáng sản phẩm và giống cây trồng mới:

Bộ Khoa học và Công nghệ (áp dụng đối với nhiệm vụ do trung ương quản lý) hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (áp dụng đối với nhiệm vụ do địa phương quản lý) chịu trách nhiệm phê duyệt nội dung và mức hỗ trợ căn cứ vào các công việc liên quan và các định mức chi hiện hành (tra cứu khả năng bảo hộ, giao dịch và dịch sang ngôn ngữ bản địa, thuê đại diện về sở hữu trí tuệ tại Việt Nam và quốc gia đăng ký, lập hồ sơ bảo hộ, theo dõi đơn đăng ký bảo hộ tại quốc gia đăng ký, báo cáo giải trình các vấn đề có liên quan theo yêu cầu của cơ quan sở hữu trí tuệ tại quốc gia đăng ký). Mức hỗ trợ tối đa không quá 60 triệu đồng/đơn; phần kinh phí còn lại (nếu có) do tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình tự trang trải.

3. Hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ quản lý và phát triển tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm đặc thù của địa phương mang địa danh đã được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn

hiệu tập thể; áp dụng sáng chế của Việt Nam, sáng chế của nước ngoài không được bảo hộ tại Việt Nam, áp dụng giống cây trồng mới:

a) Nhiệm vụ hỗ trợ được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại Thông tư số 17/2017/TT-BKHCN .

b) Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN .

4. Hỗ trợ tối đa 50% kinh phí triển khai các biện pháp bảo vệ và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ:

a) Nhiệm vụ hỗ trợ được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại Thông tư số 17/2017/TT-BKHCN .

b) Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN .

5. Hỗ trợ kinh phí tổ chức trưng bày, triển lãm phân biệt sản phẩm được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và sản phẩm xâm hại quyền sở hữu trí tuệ:

Ngân sách nhà nước hỗ trợ các khoản chi phí thuê mặt bằng (điện

nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); chi phí vận chuyển và thiết kế, dàn dựng gian hàng; chi phí hoạt động chung của Ban tổ chức (trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu và các chi phí khác liên quan). Mức hỗ trợ tối đa không quá 10 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

Điều 7. Nội dung và mức chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ khai thác thương mại và phát triển tài sản trí tuệ

1. Hỗ trợ kinh phí cho nhiệm vụ giới thiệu, quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại khác cho các tài sản trí tuệ của Việt Nam ở trong và ngoài nước; khai thác, nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; thương mại hóa tài sản trí tuệ. Nhiệm vụ hỗ trợ được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại Thông tư số 17/2017/TT-BKHCN. Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN.

Trong đó:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Ngân

sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí trên cơ sở khả năng thu của đơn vị (tối đa không quá 70% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ).

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, doanh nghiệp và các tổ chức khác: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa không quá 50% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ.

2. Hỗ trợ tối đa 50% kinh phí định giá, kiểm toán tài sản trí tuệ (tập trung vào các đối tượng là sáng chế, tên thương mại, nhãn hiệu của các doanh nghiệp):

a) Nhiệm vụ hỗ trợ được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại Thông tư số 17/2017/TT-BKHCN.

b) Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN.

Điều 8. Nội dung và mức chi

ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ ứng dụng các tài sản trí tuệ, thành quả sáng tạo cá nhân được hình thành từ thực tiễn.

1. Hỗ trợ kinh phí tư vấn, hỗ trợ đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho cá nhân có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật và các thành quả sáng tạo khác đã được các tổ chức, hiệp hội hoặc cấp có thẩm quyền công nhận; hoàn thiện, khai thác, áp dụng các tài sản trí tuệ và thành quả sáng tạo, đặc biệt là các tài sản trí tuệ, thành quả sáng tạo cá nhân có tính ứng dụng cao, khả năng áp dụng rộng rãi, mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội, cộng đồng;

a) Nhiệm vụ hỗ trợ được xây dựng dưới hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định tại Thông tư số 17/2017/TT-BKHCN.

b) Dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN.

2. Tổ chức vinh danh, khen thưởng các cá nhân điển hình có tài sản trí tuệ, thành quả sáng tạo được áp dụng rộng rãi, mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng và xã hội: Thực hiện theo mức chi áp dụng đối với hội thi, cuộc thi sáng

tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật do các bộ, cơ quan trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng.

Điều 9. Nội dung và mức chi ngân sách nhà nước phục vụ công tác quản lý, hoạt động chung của Chương trình

1. Chi thông tin, tuyên truyền về hoạt động của Chương trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc Chương trình: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

2. Chi tư vấn xác định, đặt hàng nhiệm vụ; tuyển chọn các tổ chức, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình; kiểm tra, đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ của Chương trình; tổ chức áp dụng, phổ biến và nhân rộng kết quả thực hiện nhiệm vụ; thuê chuyên gia tư vấn (nếu cần thiết)

về các nội dung, nhiệm vụ phát sinh trong quá trình quản lý và tổ chức triển khai Chương trình: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN .

3. Chi điều tra, khảo sát để xây dựng và triển khai các hoạt động nhằm chỉ đạo và tổ chức triển khai Chương trình:

a) Nội dung, số lượng các cuộc điều tra, khảo sát được thực hiện theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Nội dung và định mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia.

4. Chi công tác phí, tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết Chương trình: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

5. Chi văn phòng phẩm, thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, thông tin liên lạc): Thực

hiện thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

6. Chi đoàn ra, đoàn vào: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí; Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

7. Chi mua sắm trang thiết bị văn phòng, sửa chữa tài sản phục vụ công tác quản lý, hoạt động chung của Chương trình: Thực hiện theo các quy định hiện hành về tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định về việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị.

8. Các khoản chi khác phục vụ trực tiếp hoạt động chung của

Chương trình: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt... (Còn tiếp)

(Theo thuvienphapluat.vn)

TIN HOẠT ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG CHUNG

✎ Đồng bằng sông Hồng: Cần thúc đẩy liên kết vùng về KH&CN

Đó là một trọng tâm được quan tâm thảo luận tại Hội nghị giao ban KH&CN các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) lần thứ XII năm 2019, do Bộ KH&CN và UBND tỉnh Hải Dương tổ chức tại TP. Hải Dương.

Hội nghị được chủ trì bởi Thứ trưởng Bộ KH&CN Phạm Công Tạc, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương Lương Văn Cầu và Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định đồng chí Bạch Ngọc Chiến, có sự tham gia của đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN, lãnh đạo các Sở KH&CN trong vùng ĐBSH cùng một số Sở KH&CN lân cận. Vấn đề xây dựng Chương trình liên kết giữa

các Sở KH&CN trong công tác quản lý nhà nước; hình thành và phát triển sản xuất một số sản phẩm chủ lực của vùng; xây dựng và tạo lập tài sản sở hữu trí tuệ các sản phẩm chủ lực của vùng, của địa phương là một trong bốn nội dung chính cần quan tâm đã được đặt ra từ hội nghị giao ban KH&CN vùng ĐBSH lần thứ XI tại Ninh Bình năm 2017.



Tại Hội nghị lần này, Vụ trưởng Vụ Phát triển KH&CN địa phương, Bộ KH&CN Nguyễn Văn Liễu đánh giá, cho đến nay, các địa phương “đều đã xác định được danh mục sản phẩm chủ lực, sản phẩm có lợi thế, đặc thù của tỉnh, của vùng. Đã ưu tiên dành nguồn lực cho việc nghiên cứu ứng dụng và hoàn thiện quy trình, tiêu chí về chất lượng trong sản xuất các sản phẩm chủ lực; tập trung hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm là đặc sản, sản phẩm truyền thống của địa phương nhằm tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường”.

Ông Nguyễn Văn Liễu cũng đề nghị các địa phương tiếp tục xóa bỏ những khía cạnh xung quanh vấn đề liên kết vùng về KH&CN. Bởi không chỉ xung quanh việc khai thác thông tin, kết nối cung cầu công nghệ, mà còn nhiều vấn đề đang đặt ra như bảo hộ sở hữu trí tuệ với các nông sản chủ lực cùng được trồng ở nhiều tỉnh, hay “nóng” như ô nhiễm môi trường cần phải cùng thảo luận và tìm phương án giải quyết. Mấy năm gần đây Bộ KH&CN cũng đã đưa ra một số đề bài nhiệm vụ chung cho cả vùng. Các tỉnh có thể cùng đề xuất, thảo luận. Có những vấn đề chung có thể cùng làm được, nhất là các vấn đề liên ngành liên vùng trong liên kết về công tác quản lý nhà nước, liên kết về quản lý khoa học, nhiệm vụ khoa học.

Phát biểu tổng kết Hội nghị, Thứ trưởng Bộ KH&CN Phạm Công Tạc nhận xét, “sau ba lần giao ban, Hội nghị ngày càng đi vào thực chất hơn, bàn đến những vấn đề gần gũi với cuộc sống hơn, có hơi thở cuộc sống hơn”. Hội nghị lần này bàn tới việc nâng cao hiệu quả đầu tư, sở hữu trí tuệ, chuỗi giá trị, về vấn đề liên kết giữa các tỉnh thành, liên kết giữa các viện, trường, doanh nghiệp, cơ

quan quản lý là những tín hiệu tích cực.

(Theokhoahocphattrien.vn)

↪ **Lạng Sơn: Xây dựng nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm Thanh long của huyện Bình Gia**

Thực hiện nhiệm vụ được giao, ngày 10/5/2019, Hội đồng tuyển chọn, tổ chức, cá nhân thực hiện Dự án “Xây dựng nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm Thanh long của huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn” do ThS Nguyễn Thị Hà, Giám đốc Sở KH&CN làm chủ tịch Hội đồng đã tiến hành họp xem xét hồ sơ đăng ký tuyển chọn thực hiện.

Dự án đã đưa ra các mục tiêu chính: Xây dựng nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm Thanh long của huyện Bình Gia được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ; các công cụ hỗ trợ quản lý, phát triển nhãn hiệu tập thể như: Hệ thống các quy chế quản lý và sửa dụng nhãn hiệu tập thể và Quy chế cấp tem, nhãn hàng hóa mang nhãn hiệu tập thể, tài liệu hướng dẫn kỹ thuật canh tác và thu hoạch, chế biến, bảo quản sản phẩm Thanh long mang NHTT và các công cụ phục vụ tuyên truyền quảng bá sản phẩm Thanh long đã được bảo hộ NHTT của huyện Văn Quan.



Qua xem xét hồ sơ và trình bày tóm tắt của Trung tâm, Hội đồng đã phân tích, thẩm định giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của bản thuyết minh nhiệm vụ khoa học và công nghệ về nội dung, phương pháp nghiên cứu, tính khả thi của các giải pháp kỹ thuật so với mục tiêu và kết quả nghiên cứu; khả năng áp dụng, nhân rộng; phân bổ, sử dụng kinh phí cho các nội dung nghiên cứu; năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu.

Tuy nhiên, bản thuyết minh cần làm rõ hơn một số nội dung như: Mục tiêu dự án cần ngắn gọn hơn; Cụ thể hóa cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu cho từng nội dung triển khai thực hiện để đáp ứng mục tiêu, yêu cầu dự án đề ra. Với những đánh giá như trên, Hội đồng đã nhất trí tuyển chọn Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Bình Gia là cơ quan chủ trì thực hiện Dự án và CN Đào Thế Đông là chủ nhiệm

Dự án.

(Theo khoahocphat trien.vn)

➤ Không chỉ tập trung vào số lượng bằng sáng chế

Tại tọa đàm “Vai trò của sở hữu trí tuệ với phát triển kinh tế xã hội” do Bộ KH&CN tổ chức vừa qua, nhiều ý kiến cho rằng, với một quốc gia đang phát triển như Việt Nam, số lượng bằng sáng chế không quan trọng bằng việc có chiến lược, chính sách đúng đắn để đầu tư phát triển sáng chế ở các ngành kinh tế có thế mạnh.

Theo báo cáo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), năm 2018, Việt Nam đạt được vị trí 45/126 quốc gia trong bảng xếp hạng chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (Global Innovation Index - GII). Tuy đây là thứ hạng cao nhất từ trước tới nay của Việt Nam nhưng vẫn chỉ trên ngưỡng mức trung bình và có những thành tố ít chuyên biến so với những những năm trước đó là nhóm chỉ số đầu ra tri thức - công nghệ và kết quả sáng tạo. Vì vậy, để góp phần nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của quốc gia, Bộ KH&CN đã đẩy mạnh việc đăng ký sáng chế bởi số lượng đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích, vốn là

các tiêu chí cơ bản trong hai nhóm chỉ số đầu ra này.



Tuy nhiên, theo chia sẻ của ông Andrew Ong, Phụ trách Văn phòng khu vực châu Á Thái Bình Dương (WIPO) tại cuộc tọa đàm tăng cường số lượng bằng sáng chế không phải là cách làm duy nhất để dẫn đến thành công trong nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo quốc gia. Cũng có những trường hợp khác biệt như Australia, quốc gia có năng lực nghiên cứu xuất sắc với nhiều trường đại học hàng đầu và đứng thứ 20 trong bảng xếp hạng chỉ số GII năm 2018 nhưng thống kê của Cơ quan Sở hữu trí tuệ Australia năm 2018 cho thấy tỉ lệ sáng chế nội địa của người Úc chỉ chiếm 20% trong tổng số sáng chế được cấp, 80% còn lại là sáng chế có chủ sở hữu nước ngoài.

Cũng như nhiều nước trên thế giới, từ lâu Việt Nam đã có nhiều chính sách để thúc đẩy gia tăng số lượng đăng ký bảo hộ sáng chế như chương trình hỗ trợ phát triển

tài sản trí tuệ (Chương trình 68) được triển khai từ năm 2005. Tuy nhiên câu chuyện của Australia đã đặt ra một góc nhìn hoàn toàn khác: Việt Nam có nhất thiết cần phải tăng cường số lượng bằng sáng chế? Hiện tại, tỉ lệ sáng chế nội địa của Việt Nam cũng chỉ chiếm khoảng 10% (khoảng 700 sáng chế) trong tổng số lượng sáng chế được cấp tại Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ KH&CN) để nâng cao chỉ số ĐMST.

Đánh giá cao những nỗ lực của Việt Nam trong việc thúc đẩy các nhà nghiên cứu trong các trường, viện và các doanh nghiệp tăng cường sáng tạo và đăng ký sáng chế, ông Andrew Ong nhận xét, “các chính sách của Việt Nam đã cho thấy hiệu quả khi số lượng bằng sáng chế nội địa tăng dần qua từng năm”. Tuy nhiên, ông nêu, “hạn chế lớn nhất là các chính sách này vẫn còn bị phân mảnh”, đây là nguyên nhân khiến quá trình từ nghiên cứu đến thương mại hóa sản phẩm còn gặp một số khó khăn, tiêu biểu là việc đăng ký bảo hộ và thẩm định công nghệ - như phản ánh của nhiều viện trường trong tọa đàm.

Để giải quyết các vấn đề nảy sinh này ở Việt Nam, ông Andrew

Ong cho rằng điều quan trọng là phải có những tổ chức trung gian kết nối giữa những người có nhu cầu với các đơn vị như Viện Đánh giá khoa học & Định giá công nghệ (VISTEC), Viện Nghiên cứu sáng chế và Khai thác công nghệ (NIPTEx) thuộc Bộ KH&CN.

Ông Scott Morris – chuyên gia ở WIPO cũng khuyến nghị ngoài sáng chế, Việt Nam nên phát triển những tài sản trí tuệ khác như quyền tác giả trong văn hóa và du lịch – cũng là những lĩnh vực thế mạnh của Việt Nam. “Một nghiên cứu của OECD cho thấy sự gia tăng 1% giá trị trong quyền tác giả dẫn tới tăng gần 7% trong đầu tư trực tiếp của nước ngoài. Đây là một chỉ số thể hiện rõ ràng tầm quan trọng cần có được sự bảo hộ quyền tác giả hiệu quả hơn”, ông Scott khẳng định, “đặc biệt là đối với Việt Nam, có rất nhiều sản phẩm văn hóa dân gian truyền thống”. Hơn nữa, tiền bản quyền tác giả và xuất khẩu dịch vụ văn hóa cũng là những nội dung thuộc nhóm chỉ số đầu ra của GII. Việc làm tốt những lĩnh vực này cũng góp phần thúc đẩy năng lực đổi mới sáng tạo của Việt Nam.

(Theo khoa hoc phatrien.vn)

↳ 4 nông sản Văn Bàn được cấp chứng nhận nhãn hiệu: Đặc sản địa phương đã tìm được chỗ đứng

Vào sáng ngày 15/5, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với UBND huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đã tổ chức Hội nghị công bố và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu cho 4 nông sản trên.



4 nông sản Văn Bàn được cấp chứng nhận nhãn hiệu

Với các nhãn hiệu đã được cấp chứng nhận bảo hộ cho các sản phẩm của địa phương, trong thời gian tới, huyện Văn Bàn chỉ đạo sản xuất tập trung để sản phẩm trở thành hàng hóa, góp phần thúc đẩy tăng giá trị, sản phẩm có tính cạnh tranh trên thị trường. Được biết, tỉnh Lào Cai nằm trong vùng trồng quế lớn của cả nước và đã trở thành vùng quế tiềm năng. Đây là một sản phẩm chủ đạo trong chiến lược phát triển nông nghiệp nói riêng và kinh tế - xã hội nói chung của tỉnh Lào Cai, góp phần nâng cao thu nhập, xóa

đói, giảm nghèo cho người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số và phụ nữ vùng cao.

Nhãn hiệu “Quế - Cinamon Lào Cai” được Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 310981 tại Quyết định số 90615 cho các nhóm sản phẩm: Tinh dầu quế, bột quế (gia vị), vỏ quế tươi. Nhãn hiệu sản phẩm quế Lào Cai được bảo hộ góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, thúc đẩy mở rộng diện tích sản xuất, tạo đầu ra, nâng cao khả năng thương mại hóa, tăng thu nhập cho người dân Lào Cai. Tại hội nghị, 20 hộ dân thuộc xã Nậm Tha (Văn Bàn) đã được Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh trao giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu “Quế - Cinamon Lào Cai”.

Trong khi đó măng tươi ở Văn Bàn cũng là một đặc sản địa phương nổi tiếng. Măng có vị ngọt đậm vào đầu mùa và chuyển ngậm ngậm đắng khi trời bắt đầu có sương (sau Tết Nguyên đán). Món ăn được người dân chế biến từ sản phẩm của loại cây rừng này nghe qua cũng đủ thấy hấp dẫn, như măng xào tỏi, măng luộc, nấu canh xương, lá măng dùng làm vỏ cuốn nem...

Vi vậy tại hội nghị, UBND huyện Văn Bàn đã công bố quyết định của Cục Sở hữu trí tuệ về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu sản phẩm "Măng Văn Bàn" do Hội Nông dân huyện là chủ giấy chứng nhận. Hội Nông dân huyện Văn Bàn cũng trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng các nhãn hiệu "Măng Văn Bàn" cho 15 cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn huyện. Ngoài 4 nông sản trên, huyện Văn Bàn còn có sản phẩm rượu nếp Nậm Cắn được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu thông thường; 1 sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý là gạo nếp Khẩu Tan Đón mang chỉ dẫn địa lý "Thảm Dương"; còn 2 sản phẩm đã nộp hồ sơ đăng ký nhãn hiệu tập thể đã được Cục Sở hữu trí tuệ tiếp nhận gồm "Tương ớt Khánh Yên Thượng" và "Miến đào Hòa Mạc".

(Theo tapchisohtuitue.vn)

SHTT VỚI DOANH NGHIỆP

↗ Khởi dậy sáng tạo DN, xây dựng uy tín hàng Việt Nam

Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ kêu gọi các cấp, các ngành, DN khởi dậy bản lĩnh, ý chí, sức sáng tạo của người Việt Nam,

nâng cao chất lượng, uy tín của hàng Việt Nam, chiếm lĩnh thị trường trong nước và ngày càng thâm nhập sâu rộng vào thị trường khu vực, quốc tế.

Tối 21/5, tại Hà Nội, ngành Công Thương đã tổ chức Chương trình Tổng kết 10 năm thực hiện Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ cùng lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Công Thương, các bộ, ngành và các hiệp hội ngành hàng tham dự Chương trình.



Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ và các tập thể, cá nhân được tôn vinh nhân dịp 10 năm triển khai Kết luận của Bộ Chính trị về Cuộc vận động

Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" là một chủ trương lớn của Đảng nhằm xây dựng văn hóa tiêu dùng của người Việt Nam và sản xuất ra nhiều hàng có chất lượng, sức cạnh tranh cao, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất

khẩu. Cách đây 10 năm, Bộ Chính trị đã ban hành Thông báo Kết luận số 264-KL/TW ngày 31/7/2009 về tổ chức Cuộc vận động này và sau đó, cách đây 5 năm, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 107-KL/TW ngày 10/4/2015 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Thực hiện các kết luận của Trung ương, Chỉ thị của Thủ tướng và các Nghị quyết của Chính phủ đối với Cuộc vận động, ngành Công Thương đã triển khai nhiều hoạt động thiết thực để hướng ứng, tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường trong nước. Năm 2018 đã tổ chức 114 đợt hàng Việt về nông thôn, hơn 150 đợt khuyến mại, 115 hội chợ, triển lãm hàng Việt, xây dựng hơn 100 điểm bán hàng Việt cố định mở tại gần 60 tỉnh, thành.

Tại Hội nghị, đại diện nhiều DN khẳng định chủ trương đúng đắn của Đảng đối với việc xây dựng và phát triển hàng hoá Việt Nam có chất lượng cao, đề cao sự quyết tâm, sáng tạo trong sản xuất các mặt hàng mang đậm bản sắc

của người Việt, tiện lợi cho khách hàng ở trong và ngoài nước. Các nhà phân phối nước ngoài, trong đó có hệ thống BIGC cho rằng chất lượng, mẫu mã của hàng hoá Việt Nam ngày càng có sức cạnh tranh và cam kết tăng cường phân phối hàng hoá có giá trị của Việt Nam trên các kệ hàng.

Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ đánh giá Cuộc vận động được Chính phủ cùng các bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện trong 10 năm qua đã đạt được nhiều kết quả tốt trên tất cả các lĩnh vực truyền thông, vận động, quản lý sản xuất, kinh doanh, mua sắm công, tiêu dùng cá nhân..., góp phần giáo dục ý thức tự lực, tự cường, tự tôn dân tộc của người Việt Nam trong sản xuất và tiêu dùng, từ đó góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Trong đó có nỗ lực của ngành Công Thương khi thực hiện Cuộc vận động đã góp phần giúp cả nước hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội, đặc biệt là trong kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, giảm tỉ lệ nhập siêu, tiến tới xuất siêu trong nhiều năm gần đây. Phó Thủ tướng đề nghị

Bộ Công Thương và các đơn vị, tiếp tục sáng tạo tìm ra nhiều hình thức, cách làm phù hợp với thực tiễn để cả nước chung tay triển khai, thực hiện Cuộc vận động, khơi dậy mạnh mẽ bản lĩnh, ý chí, sức sáng tạo của người Việt Nam, nâng cao chất lượng, uy tín của hàng Việt Nam, chiếm lĩnh thị trường trong nước và ngày càng thâm nhập sâu rộng vào thị trường khu vực, quốc tế.

Bên cạnh đó, Bộ Công Thương tổ chức triển khai hiệu quả công tác quản lý thị trường, xử lý nghiêm các hành vi buôn bán hàng giả, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ, hàng kém chất lượng làm ảnh hưởng tới uy tín và chất lượng.

(Theo baohinhphu.vn)

↪ Hội thảo giới thiệu Chương trình Đổi mới sáng tạo dành cho các tổ chức KH&CN và doanh nghiệp vừa và nhỏ

Sáng 28/5, tại Hà Nội, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) phối hợp với Ban quản lý Dự án, Bộ Kinh tế và Năng lượng Liên bang Đức tổ chức Hội thảo giới thiệu Chương trình Đổi mới sáng tạo dành cho các tổ chức khoa học và công nghệ và doanh nghiệp vừa và nhỏ

(Chương trình ZIM).

Tham dự Hội thảo về phía Đức có ông Jörg Rüger, Trưởng Bộ phận phụ trách về môi trường, xây dựng, Đại sứ quán Đức tại Việt Nam; ông Felix Richter, Đại diện Cơ quan Quản lý dự án của Bộ Kinh tế và Năng lượng Đức; ... Về phía Việt Nam có bà Hà Thị Lâm Hồng, Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế cùng đại diện một số đơn vị thuộc Bộ; đại diện các Sở KH&CN các tỉnh phía Bắc và Bắc Trung Bộ; đại diện doanh nghiệp và nhà khoa học đến từ viện nghiên cứu, trường đại học...

Chương trình ZIM được thực hiện trong khuôn khổ Ý định thư về Hợp tác KH&CN giữa Bộ KH&CN và Bộ Kinh tế và Năng lượng Liên bang Đức ký kết tháng 12/2012. So với các Chương trình hợp tác song phương khác với đối tác Đức, Chương trình ZIM có sự khác biệt đó là bắt buộc phải có sự tham gia của các doanh nghiệp vừa và nhỏ; nghiên cứu được tài trợ phải đưa ra được công nghệ có tính mới, vượt trội và có định hướng thương mại hóa sản phẩm. Cho đến nay, hai Bên đã cùng đăng thông báo kêu gọi đề xuất các nhiệm vụ nghiên cứu chung 04 lần và Chương trình ZIM lần

thứ 5 đang được đăng thông báo trên website của Bộ KH&CN từ ngày 01/3/2019, thời hạn nộp hồ sơ đến hết ngày 09/10/2019. Điểm mới của Chương trình ZIM lần thứ 5 là không giới hạn lĩnh vực ưu tiên như trước mà mở rộng đối với tất cả các lĩnh vực. Với điểm mới này, hai Bên mong muốn sẽ cùng nhận được nhiều đề xuất hợp tác tốt trong lần thông báo kêu gọi này cũng như các lần tiếp theo.

Với mục đích hỗ trợ các tổ chức KH&CN, các nhà khoa học và các doanh nghiệp hiệu quả và có thể tham gia Chương trình ZIM lần thứ 5, Bộ KH&CN phối hợp với Bộ Kinh tế và Năng lượng Đức tổ chức Hội thảo nhằm giới thiệu và hướng dẫn về quy trình xét duyệt, cơ chế tài chính, phương thức tham gia, cách thức hỗ trợ kết nối các nhà khoa học và doanh nghiệp hai nước.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế Hà Thị Lâm Hồng cho biết, trong thời gian qua, Việt Nam luôn coi CHLB Đức là đối tác hàng đầu tại Châu Âu không chỉ về hợp tác kinh tế thương mại, đầu tư mà còn về trao đổi hàn lâm, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Hợp tác KH&CN và

Đổi mới sáng tạo với CHLB Đức nói chung và đặc biệt với Bộ Kinh tế và Năng lượng Đức nói riêng là một trong những ưu tiên của Bộ KH&CN Việt Nam.



Bà Hà Thị Lâm Hồng, Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế (Bộ KH&CN) phát biểu tại Hội thảo.

Ông Jörg Rüger, Trưởng Bộ phận phụ trách về môi trường, xây dựng, Đại sứ quán Đức tại Việt Nam bày tỏ vui mừng khi Hội thảo thu hút sự tham dự của đông đảo các quý vị đại biểu. Ông Jörg Rüger cho biết, mục tiêu của Chương trình nhằm tài trợ cho các nhiệm vụ nghiên cứu chung hướng tới thương mại hóa kết quả nghiên cứu, vì vậy các tổ chức KH&CN cần hợp tác, liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp để nghiên cứu hoàn thiện công nghệ nhằm hướng tới thương mại hóa sản phẩm.

“Lực lượng chính được coi là “xương sống” của nền kinh tế Đức tạo nên sự phồn vinh của nước Đức chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ. Doanh nghiệp vừa và nhỏ

đầu tư nhiều sức lực vào ý tưởng của mình để tìm cách đưa sản phẩm ra thị trường. Nếu chúng ta tập hợp được tất cả ý tưởng và sức mạnh này, cũng như gắn kết giữa doanh nghiệp vừa và nhỏ hai nước, tôi tin rằng sẽ kết nối được nhiều doanh nghiệp tham gia vào Chương trình”, ông Jörg Rüger cho hay.

Để giúp các tổ chức KH&CN, nhà khoa học và các doanh nghiệp hiểu rõ hơn về Chương trình ZIM cũng như các thủ tục liên quan để thuận tiện trong quá trình tham gia Chương trình, tại Hội thảo các báo cáo tham luận đã giới thiệu về: Chương trình ZIM và cơ chế tài trợ của phía Đức; Quy trình xét duyệt và cơ chế tài trợ của phía Việt Nam; Các nhiệm vụ đã và đang triển khai trong khuôn khổ Chương trình ZIM; Khả năng tìm kiếm và kết nối với các doanh nghiệp Đức.

Chia sẻ tại Hội thảo, ông Felix Richter, Đại diện Cơ quan Quản lý dự án của Bộ Kinh tế và Năng lượng Đức cho biết, ngoài hợp tác với Việt Nam, Chương trình ZIM đã hợp tác với 25 quốc gia trên thế giới. Tại Đông Nam Á, cơ sở “đầu tàu” là Bộ KH&CN Việt Nam. Hàng năm, Chương trình sẽ tổ

chức các đợt thông báo kêu gọi các đề tài/dự án tham gia đề xuất xin tài trợ. Vấn đề đặt ra đối với mỗi doanh nghiệp Đức khi tham gia Chương trình là cần chuẩn bị được nguồn vốn đối ứng nhất định. Chương trình ZIM lần thứ 5 được mở rộng lĩnh vực tài trợ hơn, hi vọng sẽ thu hút được nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia để thúc đẩy hợp tác giữa hai nước.

Để tham gia Chương trình ZIM, ngoài những yêu cầu chung từ phía Đức, về phía Việt Nam có một số yêu cầu riêng như: Tổ chức KH&CN là đơn vị chủ trì và cần có ít nhất 01 doanh nghiệp vừa và nhỏ phối hợp thực hiện. Hồ sơ đề xuất tham gia gồm có: đề cương theo mẫu 01 Thông tư số 12/2014/TT-BKHCN ngày 30/5/2014 và công văn đề xuất của Bộ chủ quản gửi Bộ KH&CN; Cơ chế tài trợ của phía Việt Nam: kinh phí phía đối tác phải đạt tối thiểu 40% tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ, hay hiểu cách khác kinh phí phía Việt Nam không được quá 1,5 lần kinh phí phía đối tác cấp; Sản phẩm của dự án phải có tính mới và hướng tới thương mại hóa kết quả nghiên cứu; Quy trình xét duyệt hồ sơ cũng được tuân thủ theo Thông tư 12/2014/TT-

BKHCN.

Tại Hội thảo, các đại biểu tham gia đã được nghe đại diện Bộ KH&CN hướng dẫn cụ thể về quy trình xét duyệt này. Tiếp nối thành công của Hội thảo giới thiệu Chương trình ZIM diễn ra ngày 28/5 tại Hà Nội, Bộ KH&CN phối hợp với Bộ Kinh tế và Năng lượng Liên bang Đức tiếp tục tổ chức Hội thảo này tại TP.HCM (ngày 30/5) và tại Berlin (ngày 12/6) nhằm giới thiệu và hỗ trợ các thông tin tới các nhà khoa học và các doanh nghiệp của hai nước.

(Theo most.gov.vn)

↪ Quản trị chất lượng doanh nghiệp là bước đệm quan trọng để doanh nghiệp Việt Nam lớn mạnh

Ngày 14/05/2019 tại Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh đã diễn ra Hội thảo - Tập huấn “Quản trị chất lượng doanh nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc” năm 2019. Hội thảo nằm trong khuôn khổ hợp tác giữa Cục công tác phía Nam - Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Viện Công nghệ Công nghiệp Hàn Quốc (KITECH).

Phát biểu tại Hội thảo, ông Phạm Xuân Đà - Cục trưởng Cục

công tác phía Nam cho biết đa số các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam hiện nay chỉ làm theo tính chất gia đình, những việc thủ công theo thói quen mà không xây dựng được hệ thống. Rất nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh chưa quan tâm đến chất lượng sản phẩm, chưa ứng dụng công nghệ vào sản xuất nhiều cơ sở sản xuất có suy nghĩ ứng dụng công nghệ và quy trình quản lý chất lượng vào sản xuất là điều to tát, phức tạp, chỉ những doanh nghiệp lớn mới áp dụng.



Ông Phạm Xuân Đà - Cục trưởng Cục công tác phía Nam, Bộ KH&CN

Do đó các sản phẩm tạo ra thường có chất lượng thấp, giá thành cao, rất khó xuất khẩu ra nước ngoài, thậm chí khó cạnh tranh với nước ngoài ngay trên đất nước mình. Áp dụng quản lý chất lượng trong sản xuất là phải công đoạn hóa, chất lượng hóa. Mỗi cơ sở, doanh nghiệp phải xác định được mục tiêu đi đến đâu, thu về được những gì. Dù quy mô lớn

hay nhỏ thì cũng cần áp dụng hệ thống quản lý chất lượng.

Tại hội thảo, ông Jung Ki Ho - Trưởng văn phòng đại diện KITECH cho biết việc đồng tổ chức này giúp củng cố cho sự gắn kết giữa hai bên ngày càng khăng khít và hợp tác cùng phát triển. Phía Hàn Quốc cũng có niềm tin trong tương lai, Việt Nam sẽ trở thành một nền kinh tế phát triển năng động, gia tăng cạnh tranh trên trường quốc tế.

(Theo most.gov.vn)

➤ **Tiếp tục bàn cách tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong ghi nhãn hàng hóa**

Ngày 16/5/2019, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL) đã tổ chức Hội thảo góp ý Dự thảo Thông tư hướng dẫn Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hoá để lấy ý kiến đóng góp rộng rãi các Bộ, ngành, cơ quan, các Hiệp hội, doanh nghiệp và các bên liên quan trên phạm vi cả nước.

Tham dự Hội thảo có ông Trần Quốc Tuấn - Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá; đại diện một số đơn vị trong Tổng cục; đại diện các đơn

vị Bộ Khoa học và Công nghệ; các Chi cục miền Bắc; đại diện các doanh nghiệp... Để triển khai thực hiện NQ 01/NĐ-CP, NQ 02/NĐ-CP về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị định 43/2017/NĐ-CP và hướng dẫn chi tiết thực hiện Nghị định để đảm bảo sự nhất quán trong cách hiểu và cách thực hiện của doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước, vì vậy ban hành Thông tư hướng dẫn Nghị định số 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hoá là rất cần thiết.



Ông Trần Quốc Tuấn- Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá (giữa) chủ trì buổi thảo luận.

Thay thế cho Nghị định 89/2006/NĐ-CP ngày 30/7/2006 của Chính phủ về nhãn hàng hoá, Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hoá quy định cách ghi và quản lý nhà nước về nhãn đối với hàng hoá lưu thông tại Việt

Nam, hàng hoá nhập khẩu có nhiều điểm ưu thế, khắc phục những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai Nghị định 43/2017/NĐ-CP vẫn còn nhiều điểm cần có sự hướng dẫn chi tiết, cụ thể hoá để thuận lợi trong quá trình áp dụng từ phía doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước có liên quan. Tiếp tục triển khai Nghị định số 43/2017/NĐ-CP, Tổng cục TCĐLCL được Bộ Khoa học và Công nghệ giao chủ trì xây dựng Thông tư hướng dẫn chi tiết, cụ thể cho doanh nghiệp, tạo thuận lợi trong quá trình áp dụng.

Tham luận Dự thảo Thông tư hướng dẫn Nghị định 43/2017/NĐ-CP, ông Đoàn Thanh Thọ- Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Thanh tra, Tổng cục TCĐLCL nhấn mạnh, trải qua 10 năm những hạn chế trong Nghị định 89/2006/NĐ-CP gây khó khăn và vướng mắc cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện nhãn hàng hoá, cùng quá trình phát triển của xã hội các quy định, nghị định cần chặt chẽ hơn, chính vì thế Nghị định 43/2017/NĐ-CP

được ban hành để thay thế cho Nghị định 89/2006/NĐ-CP.

Cũng trong hội thảo, rất nhiều doanh nghiệp đã có những chia sẻ, đóng góp ý kiến về điều khoản, điểm bất cập trong Thông tư hướng dẫn Nghị định số 43/2017/NĐ-CP, qua đó hoàn thiện Dự thảo Thông tư theo hướng tích cực và sớm được ban hành. Trong đó, đại diện phía doanh nghiệp, công ty phân phối thiết bị y tế chia sẻ về quá trình lưu thông hàng hóa gặp bất cập khi sản phẩm hàng hóa trên giấy pháp lý sẽ có địa chỉ nhà máy sản xuất, tên nhà máy sản xuất, tuy nhiên đối với các hãng lớn khi ghi nhãn mác hàng hóa chỉ ghi tên và địa chỉ của chủ sở hữu sản phẩm, hàng hóa dẫn đến khi nhập khẩu, tên và địa chỉ của hàng hóa không trùng khớp với chứng từ pháp lý.

Hội thảo là một trong những hoạt động tham vấn, lấy ý kiến của các bên liên quan từ doanh nghiệp, cơ quan quản lý và người tiêu dùng nhằm giúp việc xây dựng hoàn chỉnh Dự thảo Thông tư, đảm bảo Thông tư được ban hành có tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam, đồng thời giải quyết các khó khăn vướng mắc của cộng đồng doanh

nghiệp trong việc ghi nhãn sản phẩm, hàng hoá trong thời gian qua.

Trước đó vào ngày 24/4/2019, Hội thảo góp ý Dự thảo Thông tư hướng dẫn Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hoá lần 1 đã diễn ra tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng gồm 3 Chương 17 Điều.

(Theo most.gov.vn)

↻ Phát hiện trên 1.100 sản phẩm quần áo giả nhãn hiệu ADIDAS, NIKE

Mới đây, *Đội Quản lý thị trường (QLTT) số 2, Cục QLTT Bình Dương vừa phối hợp cùng Đội Cảnh sát Kinh tế, Công an thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra đối với hộ kinh doanh do bà Nguyễn Thị Sen làm chủ (Địa chỉ tại: Số 29/12 đường Vĩnh Phú 21, khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, Thuận An).*

Qua kiểm tra, Đoàn kiểm tra phát hiện quả tang tại hộ kinh doanh đang sản xuất hàng hóa thành phẩm nghi vấn giả mạo nhãn hiệu Nike, Adidas với số lượng: 1.181 đơn vị sản phẩm

thành phẩm (879 sản phẩm quần, áo hiệu Nike; 302 sản phẩm quần, áo hiệu Adidas) cùng tang vật vi phạm dùng để sản xuất hàng hóa là: Máy ép nhãn bằng nhiệt 02 chiếc; Bàn ủi 01 chiếc; Decal giấy mang nhãn hiệu Nike và Adidas 19.5 kg.

Hiện, *Đội QLTT đã tiến hành tạm giữ toàn bộ tang vật, phương tiện để tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật. Trước đó, Sở hữu trí tuệ đưa tin, Đội QLTT số 5 - Cục Quản lý thị trường Quảng Bình phối hợp với Phòng CSGT – Công an tỉnh Quảng Bình kiểm tra phương tiện vận tải mang BKS: 89C-061.91 do ông Vũ Đình Kiên có địa chỉ tại xã Đức Minh, huyện Mỹ Hào, Hưng Yên điều khiển.*

Qua kiểm tra, lực lượng chức năng phát hiện lô hàng hóa gồm: 1.208 đôi dép hiệu Adidas; 807 đôi dép hiệu Nike không có hóa đơn chứng từ chứng minh tính hợp pháp của hàng hóa, không rõ nguồn gốc xuất xứ và có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với các nhãn hiệu Adidas và Nike. *Đội Quản lý thị trường số 5 đã tạm giữ toàn bộ số hàng hóa trên để tiếp tục xử.*

(Theo tapchisohuutritue.vn)